

Số: 843/XLDK-TCKT
V/v: Công bố giải trình BCTC Công ty Mẹ
năm 2018 sau kiểm toán.

Hà Nội, ngày 10 tháng 04 năm 2019

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 của Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC) xin được giải trình về kết quả và sự biến động chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính Công ty Mẹ PVC sau kiểm toán như sau:

1. Về chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế của Công ty Mẹ trước và sau kiểm toán:

- Lợi nhuận sau thuế năm 2018 sau kiểm toán là: (123,856) tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế năm 2018 trước kiểm toán: (80,658) tỷ đồng.
- Chênh lệch LN sau kiểm toán giảm so với trước KT: 43,197 tỷ đồng.

Nguyên nhân chủ yếu do tại thời điểm lập báo cáo kiểm toán PVC đã cập nhật lại dự toán nội bộ cho dự án công trình nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2 so với bản dự toán năm 2017 do đó PVC phải điều chỉnh hạch toán theo quy định của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Tài chính hiện hành.

Bên cạnh đó tại thời điểm lập báo cáo kiểm toán kết quả hoạt động kinh doanh của các đơn vị thành viên và các đơn vị đầu tư góp vốn của PVC có sự thay đổi sau khi đã được kiểm toán và PVC phải đánh giá lại các vấn đề trên theo đúng hướng dẫn của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Tài chính hiện hành.

2. Về sự biến động chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính Công ty Mẹ sau kiểm toán năm 2018 so với năm 2017:

- Lợi nhuận sau thuế năm 2018 sau kiểm toán là: (123,856) tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế năm 2017 sau kiểm toán là: (365,903) tỷ đồng.
- Chênh lệch LN sau KT năm 2018 tăng so với năm 2017: 242,047 tỷ đồng.

Lợi nhuận năm 2018 tăng do doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 tăng so với năm 2017, bên cạnh đó đơn vị đã thực hiện tiết giảm các đầu mục chi phí như chi phí quản lý, chi phí tài chính.

Ý kiến ngoại trừ trên báo cáo kiểm toán:

Ý kiến ngoại trừ 1: Tổng công ty có số dư phải thu cho Công ty cổ phần khách sạn Lam Kinh vay để hỗ trợ vốn sản xuất kinh doanh cho Khách sạn Lam Kinh với số tiền 200 tỷ đồng. Số tiền được sử dụng từ Hợp đồng tín dụng số 10/2010/HĐTD-OCEANBANK-PVC ngày 20 tháng 10 năm 2010 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại Dương (nay là Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Đại Dương - OceanBank) và PVC. Tổng Công ty đã đánh giá khả năng và giá trị có thể thu hồi của các khoản cho vay lại này làm cơ sở cho việc trích lập dự phòng phải thu khó đòi trong các kỳ kế toán trước với số dư trích lập dự phòng phải thu khó đòi 124,4 tỷ. Theo Công văn số 7697/2014/CV-OceanBank ngày 09 tháng 12 năm 2014 của OceanBank, thời điểm thanh toán các khoản vay nói trên đã được gia hạn đến ngày 31 tháng 12 năm 2017. Tại ngày lập báo cáo tài chính riêng này, Tổng Công ty đang làm việc với các bên liên quan để gia hạn thời gian thanh toán các khoản vay OceanBank. Tổng Công ty cũng đang tiếp tục làm việc với các công ty trên để thu hồi các khoản cho vay để có nguồn thanh toán các khoản vay OceanBank nêu trên. Ý kiến của kiểm toán viên là không thể thu thập được các bằng chứng kiểm toán thích hợp để đánh giá giá trị có thể thu hồi của khoản phải thu này do đó, không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

Ý kiến ngoại trừ 2: Liên quan đến Thuyết minh số 11 và 16 phần Thuyết minh báo cáo tài chính riêng, tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, số dư chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn của Tổng Công ty bao gồm giá trị sản xuất kinh doanh dở dang của Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 1 và dự án Nhà máy nhiệt điện Quảng Trạch 1 với giá gốc lần lượt khoảng 249,7 tỷ và 25,8 tỷ. Tổng công ty đã đánh giá khả năng và giá trị có thể thu hồi của các khoản chi phí dở dang trên làm cơ sở cho việc trích lập dự phòng phải thu khó đòi với số tiền trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho dự án Quảng Trạch là 12,89 tỷ. Tại ngày lập báo cáo tài chính riêng, Tổng Công ty đang làm việc với các bên liên quan để được phê duyệt giá trị phát sinh chưa lường hết của công trình Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1 và quyết toán Dự án Nhà máy Nhiệt điện Quảng Trạch Ý kiến ngoại trừ của kiểm toán Deloitte nêu trong báo cáo là do không thu thập được đầy đủ các bằng chứng thích hợp liên quan đến giá trị thuần có thể thực hiện được của số chi phí sản xuất kinh doanh dở dang này cũng như không thể thực hiện được các thủ tục thay thế để đánh giá về giá trị dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập. Do đó, kiểm toán viên không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các khoản mục có liên quan hay không.

Ý kiến ngoại trừ 3: Liên quan đến khoản trích lập dự phòng đầu tư tài chính vào Công ty Cổ phần Bất động sản Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC-Land) là Công ty con của PVC, PVC đã trích lập dự phòng dựa trên báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán của PVC Land theo đúng quy định.

Liên quan đến thuyết minh số 20, tại ngày phát hành báo cáo tài chính kiểm toán của PVC, PVC chưa thu thập được báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí PVC Trường Sơn, Công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí 2, Công ty cổ phần Vật liệu Xây dựng và Xây lắp Dầu khí 4, Công ty cổ phần Đầu tư Xây lắp Dầu khí Kinh Bắc, Công ty cổ phần Đầu tư Xây lắp Dầu khí Imico. Do đây là các Công ty mà PVC có tỷ lệ giá trị đầu tư nhỏ, không chi phối được, tuy nhiên PVC đã sử dụng báo cáo tài chính thời điểm gần nhất của các đơn vị trên để thực hiện đánh giá các khoản đầu tư theo đúng quy định. PVC tin tưởng rằng, việc đánh giá các khoản đầu tư tài chính nêu trên là phù hợp với các chuẩn mực kế toán và các quy định hiện hành. Mặt khác các đơn vị này đều nằm trong diện tái cơ cấu của Tổng công ty, theo đó chúng tôi sẽ thực hiện thoái toàn bộ các khoản đầu tư tại các đơn vị trên trong thời gian sắp tới.

Ý kiến ngoại trừ của kiểm toán viên nêu trong báo cáo kiểm toán là do không thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp liên quan đến sự suy giảm giá trị của khoản đầu tư này cũng như không thể thực hiện được các thủ tục thay thế để đánh giá về giá trị dự phòng cần phải trích lập. Do đó, không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

Ý kiến ngoại trừ 4: Liên quan đến việc hoàn nhập dự phòng đối với nghĩa vụ bảo lãnh của Tổng công ty (PVC) đối với khoản vay của PVC SG:

Trong năm 2016, Tổng Công ty đã rà soát các thư bảo lãnh và đánh giá nghĩa vụ bảo lãnh của Tổng Công ty tại thư bảo lãnh cho Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Sài Gòn (PVC-SG) vay vốn tại Ngân hàng TMCP Đại Dương - Chi nhánh Sài Gòn (nay là Ngân hàng TNHH MTV Đại Dương (Oceanbank) - Chi nhánh Sài Gòn) có sự thay đổi với các lý do cụ thể như sau:

- Ngày 18 tháng 8 năm 2016, PVC-SG gửi Công văn số 58/XLDKSG gửi Tổng Công ty báo cáo một số nội dung liên quan đến tài sản đảm bảo cho khoản vay ủy thác và tình hình làm việc với Oceanbank. Theo đó, ngày 10 tháng 8 năm 2016, Oceanbank - Chi nhánh Sài Gòn đã gửi cho PVC-SG công văn số 784/2016/CV-CNSG trả lời phương án xử lý nợ của PVC-SG. Tại công văn này, Oceanbank - Chi nhánh Sài Gòn đã chấp thuận cho PVC-SG thực hiện phương án đầu tư kinh doanh Dự án Khu dân cư phát triển đô thị khu vực 2 và 3, phường 5, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang (Dự án Vị Thanh) cũng như giải chấp từng phần tài sản đảm bảo để PVC-SG bán hàng/bán tài sản để tạo nguồn trả nợ cho Oceanbank và PVC-SG trả toàn bộ dư nợ gốc (khoảng 148 tỷ VND) chậm nhất ngày 30 tháng 9 năm 2019. Do đó, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đánh giá điều này đồng nghĩa với việc dư nợ gốc vay đã được cơ cấu lại và gia hạn trả nợ. Điều kiện để thực hiện phương án trả nợ là: (i) PVC-SG cung cấp đầy đủ các văn bản của các cấp có thẩm quyền liên quan đến phê duyệt phương án tiếp tục triển khai Dự án Vị Thanh để trả nợ cho Oceanbank; (ii) đơn vị thi công và đơn vị bán hàng mở tài khoản thanh toán tại Oceanbank; (iii) toàn bộ doanh thu bán hàng, bán tài sản phải chuyển về tài khoản chuyên dụng mở tại Oceanbank - Chi nhánh Sài Gòn, PVC-SG đồng ý cho Oceanbank được quyền trích tiền từ tài khoản chuyên dụng để thu nợ; (iv) PVC-SG ký văn bản thỏa

thuận về phương thức xử lý tài sản đảm bảo theo yêu cầu của Oceanbank. Tại ngày lập báo cáo tài chính riêng này, cụ thể là trong quý 4/2016 PVC-SG đã trả được 5,5 tỷ VND/148 tỷ VND nợ gốc; đồng thời PVC-SG thực hiện rất tốt phương án mà Oceanbank - Chi nhánh Sài Gòn đưa ra. Mặt khác, PVC-SG và Oceanbank - Chi nhánh Sài Gòn đang hợp tác rất chặt chẽ với nhau để tạo dòng tiền trả nợ cho ngân hàng. Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đánh giá đây là thông tin mới và rất quan trọng, thể hiện sự cố gắng của các bên trong quá trình giải quyết khoản nợ vay này.

- PVC-SG cũng đã có tài sản thế chấp đảm bảo cho khoản vay tại Oceanbank – Chi nhánh Sài Gòn là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất là một phần tài sản hình thành trong tương lai tại Dự án Vị Thanh theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 0068/HĐTC/OCEANBANK03 ngày 30 tháng 8 năm 2012 ký giữa PVC-SG và Oceanbank - Chi nhánh Sài Gòn.

- Tổng Công ty đã thực hiện nhờ tư vấn và nhận được Thư tư vấn số 549 lw.ndv/ntn/01-01 ngày 30 tháng 8 năm 2016 của Công ty Tư vấn Luật Bizconsult với kết luận như sau: (i) nghĩa vụ bảo lãnh của Tổng Công ty theo thư bảo lãnh và thư gia hạn bảo lãnh cho PVC-SG đã chấm dứt hiệu lực kể từ sau ngày 30 tháng 8 năm 2012; (ii) không có đủ cơ sở pháp lý để yêu cầu Tổng Công ty thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh theo văn bản yêu cầu ngày 24 tháng 5 năm 2012 của Oceanbank - Chi nhánh Sài Gòn và đã hết thời hiệu khởi kiện yêu cầu Tổng Công ty thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh theo thư gia hạn bảo lãnh. Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đánh giá thông tin này cùng với việc khoản vay của PVC-SG được gia hạn có thể khẳng định rằng Tổng Công ty chưa xuất hiện nghĩa vụ nợ ở thời điểm hiện tại.

- Việc trích lập một khoản dự phòng phát sinh từ một nghĩa vụ liên đới liên quan đến bảo lãnh vay vốn chưa có chuẩn mực kế toán quy định rõ ràng. Do đó, Tổng Công ty đang: (i) vận dụng nguyên tắc thận trọng trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 01 – Chuẩn mực chung để thực hiện trích lập dự phòng cho các khoản bảo lãnh, theo đó, nguyên tắc thận trọng đòi hỏi *“phải lập các khoản dự phòng nhưng không được lập quá lớn”* và (ii) áp dụng theo Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính quy định *“nghiêm cấm doanh nghiệp lợi dụng việc trích lập dự phòng để tính thêm vào chi phí các khoản dự phòng không có đủ căn cứ nhằm làm giảm nghĩa vụ nộp ngân sách”*. Tại ngày lập báo cáo tài chính riêng này, Tổng Công ty đã trích lập khoảng 137,9 tỷ VND/237,8 tỷ VND dư nợ bảo lãnh quá hạn (chiếm 57,98%), theo đó, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đánh giá khoản dự phòng này là hợp lý và đảm bảo nguyên tắc thận trọng.

Mặt khác, trên báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Tổng Công ty đã được Công ty TNHH Deloitte Việt Nam kiểm toán, khoản dự phòng nghĩa vụ nợ phải trả liên quan đến thư bảo lãnh của Tổng Công ty cho PVC-SG vay vốn tại Oceanbank – Chi nhánh Sài Gòn đã được Tổng Công ty hoàn nhập 100% giá trị tại ngày 31 tháng 12 năm

2014 (với số tiền khoảng 50 tỷ VND) và ý kiến của kiểm toán viên về báo cáo tài chính riêng này là ý kiến chấp nhận toàn phần được thể hiện cụ thể tại Báo cáo kiểm toán số 976/VN1A-HN-BC ngày 30 tháng 3 năm 2015.

Trên các cơ sở các lý do và nội dung đã trình bày ở trên, Hội đồng thẩm định các khoản trích lập dự phòng của Tổng Công ty đã đánh giá đồng ý việc hoàn nhập dự phòng cho nghĩa vụ nợ phải trả liên quan đến thư bảo lãnh khoản vay của PVC-SG tại Oceanbank - Chi nhánh Sài Gòn với số tiền khoảng 99,9 tỷ VND và ghi giảm chi phí tài chính.

Việc hoàn nhập dự phòng nêu trên theo đánh giá của PVC là phù hợp với các chuẩn mực kế toán và quy định hiện hành. Ý kiến ngoại trừ của kiểm toán Deloitte nêu trong báo cáo là do không thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp để đánh giá cơ sở cho việc hoàn nhập dự phòng nghĩa vụ nợ phải trả liên quan đến thư bảo lãnh của Tổng Công ty cho PVC-SG nêu trên. Do đó, kiểm toán viên không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các khoản mục có liên quan hay không.

4. Về những vấn đề cần nhấn mạnh của kiểm toán trên báo cáo tài chính sau kiểm toán:

Kiểm toán viên đã đưa ra các điểm cần nhấn mạnh trong báo cáo kiểm toán theo chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 706, chúng tôi khẳng định rằng các điểm cần nhấn mạnh trên báo cáo này không phải là các điểm ngoại trừ. Các điểm cần nhấn mạnh này cũng không phải là phần hạn chế phạm vi kiểm toán, do chúng tôi đã cung cấp đầy đủ và toàn bộ các chứng từ cần thiết cho kiểm toán viên để kiểm toán viên có cơ sở đánh giá các vấn đề liên quan đến các điểm cần nhấn mạnh này. Các điểm nhấn mạnh này đưa ra để hướng người đọc lưu ý hơn đối với các vấn đề đã được trình bày trong Báo cáo Tài chính. Đồng thời các điểm cần nhấn mạnh này không phải là các sự kiện để kiểm toán viên cho rằng báo cáo tài chính không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31/12/2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ năm 2018 phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp luật có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam xin báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT (b/cáo)
- BKS (b/cáo)
- TGD (b/cáo)
- Website PVC
- Bộ phận Công bố thông tin
- Lưu VT, TCKT.

